

SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI CẤP ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN CHỈ CÓ NGHĨA LÀ VIỆC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN ĐÃ THỰC HIỆN THEO CÁC QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT LIÊN QUAN MÀ KHÔNG HÀM Ý ĐẢM BẢO GIÁ TRỊ CỦA CHỨNG KHOÁN. MỌI TUYÊN BỐ TRÁI VỚI ĐIỀU NÀY LÀ BẤT HỢP PHÁP

BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ DẦU KHÍ SAO MAI-BẾN ĐÌNH

(Giấy chứng nhận ĐKKD số 4903000363 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu cấp lần đầu ngày 07/05/2007, số đăng ký kinh doanh mới 3500794814 cấp thay đổi lần ba ngày 10/12/2009)

ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH CỔ PHIẾU TRÊN SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI

(Đăng ký giao dịch số: /ĐKGD do Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội
cấp ngày tháng năm 2009)

Bản công bố thông tin này và tài liệu bổ sung sẽ được cung cấp tại:

- Trụ sở chính Công ty Cổ phần Đầu tư Dầu khí Sao Mai – Bến Đình*
 - Lầu 1, số 02 đường Trung Trắc, phường 1, Tp. Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu
 - Điện thoại : (+84) 064 6253375 Fax: (+84) 064 6253374
 - Website : www.pvsb.com.vn
- Trụ sở chính Công ty Cổ phần Chứng khoán Dầu khí*
 - 20 Ngô Quyền – Hoàn Kiếm – Hà Nội
 - Điện thoại: (04) 6 278.98.98 Fax: (04) 6 278.89.89
- Chi nhánh Công ty Cổ phần Chứng khoán Dầu khí*
 - Lầu 7- Số 1-5 Lê Duẩn - Quận 1 -Tp. Hồ Chí Minh
 - Điện thoại: (08) 3 911.1818 Fax: (08) 3 911.1919

Phụ trách công bố thông tin:

Họ tên: Ngô Văn Lập

Chức vụ: Thư ký HĐQT

Số điện thoại: (+84) 064 6253375

Fax: (+84) 064 6253374

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ DẦU KHÍ SAO MAI–BẾN ĐÌNH
(PVSb)

(Giấy chứng nhận ĐKKD số 4903000363 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu cấp lần đầu ngày 07/05/2007, số đăng ký kinh doanh mới 3500794814 cấp thay đổi lần ba ngày 10/12/2009)

ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH CỔ PHIẾU
TRÊN SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI

Tên cổ phiếu: Công ty Cổ phần Đầu tư Dầu khí Sao Mai – Bến Đình
Loại cổ phiếu: Cổ phiếu phổ thông
Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phiếu
Tổng số lượng niêm yết: 50.000.000 cổ phần.
(*Bằng chữ: Năm mươi triệu cổ phần*)
Tổng giá trị niêm yết: 500.000.000.000 đồng
(*Bằng chữ: Năm trăm tỷ đồng chẵn*)

TỔ CHỨC TƯ VẤN:

❖ **Công ty Cổ phần Chứng khoán Dầu khí (PSI)**

Trụ sở chính

20 Ngô Quyền – Hoàn Kiếm – Hà Nội

Điện thoại: (04) 6 278.9898

Fax: (04) 6 278.8989

Website: www.psi.com.vn

Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh:

Lầu 7, Số 1-5 Lê Duẩn - Quận 1 – Tp. Hồ Chí Minh.

Điện thoại: (08) 3 911.1818

Fax: (08) 3 911.1919

TỔ CHỨC KIỂM TOÁN:

❖ **Công ty TNHH Deloitte Việt Nam**

Số 8 - Phạm Ngọc Thạch - Đống Đa - Hà Nội

Điện thoại: (84.4) 3852 4123

Fax: (84.4) 3852 4143/4199

Website: www.deloitte.com

MỤC LỤC

I.	CÁC NHÂN TỐ RỦI RO.....	6
1.	Rủi ro về kinh tế.....	6
2.	Rủi ro về tỷ giá hối đoái.....	6
3.	Rủi ro về luật pháp.....	6
4.	Rủi ro về cạnh tranh.....	6
5.	Rủi ro về biến động giá cổ phiếu.....	6
6.	Rủi ro khác.....	7
II.	NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN	7
1.	Tổ chức đăng ký giao dịch.....	7
2.	Tổ chức tư vấn:.....	7
III.	CÁC KHÁI NIỆM.....	7
IV.	TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH.....	8
1.	Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển.....	8
2.	Cơ cấu tổ chức và quản lý của Công ty.....	10
3.	Quá trình tăng vốn điều lệ của Công ty.....	14
4.	Cơ cấu cổ đông, danh sách cổ đông sáng lập, danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn điều lệ của Công ty	15
4.1	Cơ cấu cổ đông Công ty.....	15
4.2	Danh sách cổ đông sáng lập.....	15
4.3	Danh sách cổ đông nắm giữ trên 5% vốn điều lệ Công ty.....	17
5.	Danh sách những công ty mẹ và công ty con của tổ chức đăng ký giao dịch, những công ty mà tổ chức đăng ký giao dịch đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức đăng ký giao dịch.....	17
6.	Hoạt động kinh doanh của Công ty.....	18
7.	Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh Công ty.....	19
8.	Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành và triển vọng của ngành.....	21
9.	Chính sách đối với người lao động.....	21
10.	Chính sách cổ tức.....	23
11.	Tình hình hoạt động tài chính.....	23
11.1	Các chỉ tiêu cơ bản.....	23
11.1.1	Trích khấu hao tài sản cố định.....	23
11.1.2	Thu nhập bình quân.....	24
11.1.3	Thanh toán các khoản nợ đến hạn.....	24
11.1.4	Các khoản phải nộp theo luật định.....	24
11.1.5	Trích lập các quỹ theo luật định.....	24
11.1.6	Tình hình công nợ.....	25

11.2	Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu	26
12.	Hội đồng quản trị, Ban giám đốc, Ban kiểm soát, Kế toán trưởng	26
13.	Tài sản	37
14.	Kế hoạch sản xuất kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức trong năm tiếp theo.....	37
14.1	Một số chỉ tiêu kinh tế tài chính chủ yếu giai đoạn 2009-2010	37
14.2	Căn cứ đạt các chỉ tiêu trên	38
15.	Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức đăng ký giao dịch	38
16.	Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới Công ty mà có thể ảnh hưởng đến giá cả chứng khoán đăng ký giao dịch.....	38
V.	CHỨNG KHOÁN ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH.....	38
VI.	CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI VIỆC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH.....	39
1.	Tổ chức tư vấn.....	39
2.	Đơn vị kiểm toán.....	39
VII.	PHỤ LỤC	39

DANH MỤC BẢNG BIỂU

STT	Tên bảng biểu	Trang
Bảng 1	Sơ đồ cơ cấu tổ chức và quản lý Công ty	11
Bảng 2	Cơ cấu cổ đông Công ty tại ngày 10/12/2009	16
Bảng 3	Danh sách cổ đông sáng lập Công ty	16
Bảng 4	Danh sách cổ đông nắm giữ trên 5% vốn điều lệ Công ty tại ngày 10/12/2009	18
Bảng 5	Một số chỉ tiêu hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2008 và 9 tháng đầu năm 2009	20
Bảng 6	Cơ cấu lao động của Công ty tại ngày 10/12/2009	22
Bảng 7	Phân phối cổ tức năm 2007-2008-2009	24
Bảng 8	Công nợ phải trả của Công ty tại thời điểm 31/12/2008 và 30/09/2009	26
Bảng 9	Công nợ phải thu của Công ty tại thời điểm 31/12/2008 và 30/09/2009	26
Bảng 10	Một số chỉ tiêu tài chính tổng hợp của Công ty năm 2008 – 2009	27
Bảng 11	Danh sách Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc, Ban kiểm soát, Kế toán trưởng Công ty	27
Bảng 12	Danh mục tài sản chính của Công ty tại thời điểm 31/12/2008 và 30/09/2009	37
Bảng 13	Một số chỉ tiêu kinh tế tài chính chủ yếu của Công ty giai đoạn 2009-2010	38

NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH

I. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO

1. Rủi ro về kinh tế

Sự phát triển của nền kinh tế thường được đánh giá thông qua tốc độ tăng trưởng GDP, sự biến động về lạm phát, lãi suất hay tỷ giá hối đoái, v.v... các yếu tố này tác động mang tính hệ thống tới nền kinh tế. Những biến động bất thường của các yếu tố này có thể gây ra những rủi ro cho các chủ thể tham gia vào nền kinh tế.

Tình hình khủng hoảng kinh tế thế giới ảnh hưởng trực tiếp đến tình hình sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp Việt Nam nói chung và của PVSB nói riêng. Khi nền kinh tế có những biến động tiêu cực, lạm phát tăng cao, các biện pháp kiềm chế lạm phát và thắt chặt tín dụng làm cho việc tiếp cận các nguồn vốn vay trở nên khó khăn hơn, lượng hàng hóa xuất nhập khẩu thông qua Cảng sẽ sụt giảm ... sẽ gây ra những khó khăn nhất định trong hoạt động sản xuất kinh doanh của PVSB.

2. Rủi ro về tỷ giá hối đoái

Công ty hiện tại ký hợp đồng cung cấp các dịch vụ với các đối tác trong và ngoài nước, phí dịch vụ được thanh toán bằng ngoại tệ nên những biến động về tỷ giá hối đoái có ảnh hưởng trực tiếp tới doanh thu và lợi nhuận của PVSB.

3. Rủi ro về luật pháp

Hoạt động theo mô hình công ty cổ phần, PVSB chịu ảnh hưởng của các văn bản pháp luật về Luật Doanh nghiệp. Đồng thời, do hoạt động trong lĩnh vực xây dựng, khai thác cảng biển nên chịu sự điều chỉnh của Luật Xây dựng và các chính sách của Nhà nước có liên quan đến ngành xây dựng như định hướng phát triển ngành, các văn bản quy hoạch xây dựng v.v... Ngoài ra, khi trở thành công ty đại chúng và niêm yết cổ phiếu trên thị trường chứng khoán, công ty phải tuân theo Luật chứng khoán, các văn bản pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán. Hiện nay, hệ thống luật pháp của Việt Nam đang trong quá trình xây dựng và hoàn thiện do đó các luật và văn bản dưới luật trên sẽ có thể được chỉnh sửa cho phù hợp với sự phát triển của nền kinh tế. Những thay đổi này sẽ có ảnh hưởng nhất định tới sự phát triển của Công ty.

4. Rủi ro về cạnh tranh

Hiện tại có khá nhiều doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực kinh doanh và khai thác cảng. Do vậy, tính cạnh tranh giữa các doanh nghiệp sẽ ngày càng trở nên khốc liệt hơn. Cạnh tranh tất yếu dẫn đến sự giảm giá dịch vụ nhưng vẫn phải đảm bảo chất lượng để giữ vững uy tín với khách hàng. Trong khi đó, các chi phí liên quan tới vật liệu xây dựng, nhân công... luôn biến động khiến cho việc quản lý các chi phí để đảm bảo hoàn thành các công trình theo đúng tiến độ gặp khó khăn. Vì thế, các yếu tố trên có sự ảnh hưởng nhất định đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

5. Rủi ro về biến động giá cổ phiếu

Việc Công ty Cổ phần Đầu tư Dầu khí Sao Mai – Bến Đình đăng ký giao dịch trên thị trường UPCOM sẽ góp phần nâng cao năng lực tài chính, khẳng định uy tín, thương hiệu của doanh

ngành cũng như tăng cường tính thanh khoản, tạo điều kiện cho doanh nghiệp huy động vốn, tạo động lực để hướng tới công tác quản trị chuẩn mực và minh bạch.

Tuy nhiên, rủi ro biến động giá cả cổ phiếu trên thị trường chứng khoán là điều không tránh khỏi. Giá cả chứng khoán trên thị trường được quyết định bởi nhiều yếu tố, có thể là do cung - cầu cổ phiếu, tình hình kinh tế - xã hội hay sự thay đổi quy định pháp luật về chứng khoán, yếu tố tâm lý của nhà đầu tư,... Sự biến động giá cổ phiếu có thể gây ảnh hưởng đến thương hiệu, giá trị của Công ty, tâm lý khách hàng.

6. Rủi ro khác

Một số rủi ro mang tính bất khả kháng như động đất, hỏa hoạn, chiến tranh, dịch bệnh,... đều có thể gây ảnh hưởng ít nhiều đến hoạt động của ngành cũng như hoạt động của Công ty. Những rủi ro này ít có khả năng xảy ra nhưng nếu xảy ra có thể làm chậm tiến độ thi công công trình hoặc gây thiệt hại (phá hủy một phần hoặc hoàn toàn) đến Công ty.

II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

1. Tổ chức đăng ký giao dịch

Công ty Cổ phần Đầu tư Dầu khí Sao Mai – Bến Đình

Ông TRẦN HẢI BÌNH	Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.
Ông PHÙNG NHƯ DŨNG	Chức vụ: Tổng Giám đốc.
Ông VŨ TRỌNG QUỐC THỊNH	Chức vụ: Trưởng ban Kiểm soát.
Ông PHẠM MINH VĨ	Chức vụ: Kế toán trưởng.

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản công bố thông tin này là phù hợp với thực tế để nhà đầu tư có thể đánh giá về tài sản, tình hình tài chính, kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh và định hướng phát triển của Công ty trong tương lai.

2. Tổ chức tư vấn

Công ty Cổ phần Chứng khoán Dầu khí

Ông PHẠM QUANG HUY	Chức vụ: Tổng Giám đốc
---------------------------	------------------------

Bản công bố thông tin này là một phần của Hồ sơ đăng ký giao dịch do Công ty Cổ phần Chứng khoán Dầu khí tham gia lập trên cơ sở Hợp đồng cam kết hỗ trợ với Công ty Cổ phần Đầu tư Dầu khí Sao Mai – Bến Đình. Chúng tôi đảm bảo rằng việc đánh giá và lựa chọn ngôn từ trên Bản công bố thông tin này đã được thực hiện một cách hợp lý và cẩn trọng dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do Công ty Cổ phần Đầu tư Dầu khí Sao Mai – Bến Đình cung cấp. Chúng tôi đảm bảo rằng các bước thực hiện và nội dung của Bản công bố thông tin này đã tuân thủ theo đúng trình tự bắt buộc.

III. CÁC KHÁI NIỆM

Trong Bản công bố thông tin này, những từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

- Tổ chức đăng ký giao dịch : Công ty Cổ phần Đầu tư Dầu khí Sao Mai – Bến Đình
- Công ty kiểm toán : Là công ty kiểm toán độc lập thực hiện việc kiểm toán Báo

- cáo tài chính của Công ty Cổ phần Đầu tư Dầu khí Sao Mai – Bến Đình
- Bản công bố thông tin : Bản công bố thông tin của Công ty về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh nhằm cung cấp thông tin cho nhà đầu tư đánh giá và đưa ra các quyết định đầu tư chứng khoán
 - Điều lệ : Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty đã được Đại hội đồng cổ đông của Công ty Cổ phần Đầu tư Dầu khí Sao Mai – Bến Đình thông qua
 - Vốn điều lệ : Là số vốn do tất cả các cổ đông góp và được ghi vào Điều lệ của Công ty Cổ phần Đầu tư Dầu khí Sao Mai – Bến Đình
 - Cổ phần : Vốn điều lệ được chia thành nhiều phần bằng nhau.
 - Cổ phiếu: : Chứng chỉ do Công ty Cổ phần Đầu tư Dầu khí Sao Mai – Bến Đình phát hành xác nhận quyền sở hữu của một hoặc một số cổ phần của Công ty Cổ phần Đầu tư Dầu khí Sao Mai – Bến Đình

Ngoài ra, những thuật ngữ khác (nếu có) sẽ được hiểu như quy định trong Nghị định 14/2007/NĐ-CP ngày 19/01/2007 của Chính phủ và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

Các từ hoặc nhóm từ viết tắt trong Bản công bố thông tin này có nội dung như sau:

- PVSĐ : Tên viết tắt của Công ty Cổ phần Đầu tư Dầu khí Sao Mai – Bến Đình
- Tập đoàn : Tập đoàn Dầu khí Việt Nam.
- PSI : Công ty Cổ phần Chứng khoán Dầu khí
- UBCKNN : Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- SGDCK HN : Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội
- ĐHĐCĐ : Đại hội đồng cổ đông
- HĐQT : Hội đồng Quản trị
- BKS : Ban Kiểm soát
- CP : Cổ phần
- CBCNV : Cán bộ công nhân viên
- Thuế TNDN : Thuế Thu nhập doanh nghiệp
- Sở KH-ĐT : Sở Kế hoạch – Đầu tư
- Giấy CNĐKKD : Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh

IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH

1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

1.1. Giới thiệu chung về Công ty

- Tên công ty : Công ty Cổ phần Đầu tư Dầu khí Sao Mai – Bến Đình

- Tên tiếng Anh : Sao Mai – Ben Dinh Petroleum Investment Joint Stock Company
- Tên viết tắt : PVSB
- Địa chỉ : Lầu 1, Số 02 đường Trung Trắc, phường 1, TP. Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu
- Điện thoại: (+84) 064 6253375 Fax: (+84) 064 6253374
- Tài khoản giao dịch số 760.1000.010380.2 tại Ngân hàng Đầu tư và Phát triển tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu
- Vốn điều lệ đăng ký: 500.000.000.000 đồng (Năm trăm tỷ đồng)
- Ngành nghề kinh doanh:

Công ty Cổ phần Đầu tư Dầu khí Sao Mai – Bến Đình hoạt động theo Giấy phép kinh doanh số 4903000363 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu cấp lần đầu ngày 07/05/2007; số đăng ký kinh doanh mới 3500794814 cấp thay đổi lần ba ngày 10/12/2009 với các chức năng:

- *Khai thác cụm cảng và khu kinh tế Sao Mai – Bến Đình; Khai thác cụm cảng container; Sản xuất, sửa chữa và cho thuê container; Dịch vụ đại lý tàu biển; Đóng mới và sửa chữa tàu thuyền và các phương tiện nổi; lắp ráp giàn khoan và các công trình nổi phục vụ ngành dầu khí.*
- *Xây dựng các công trình phục vụ ngành dầu khí; Kho chứa các sản phẩm dầu khí; Các công trình đường ống dẫn dầu, khí, nhiên liệu;*
- *Mua bán máy móc, thiết bị phục vụ ngành dầu khí và hàng hải; Kinh doanh phân bón, vật liệu xây dựng, hóa chất (trừ hóa chất có tính độc hại mạnh và cấm lưu thông; trừ hóa chất sử dụng trong nông nghiệp)*
- *Kinh doanh vận tải đường biển, đường thủy nội địa; Vận tải hàng bằng đường bộ; Vận tải dầu thô và các sản phẩm lọc hóa dầu.*
- *Cho thuê các phương tiện vận tải; Cho thuê kho bãi.*

1.2. Quá trình hình thành và phát triển

- Theo ý kiến kết luận tại Thông báo số 04/TB-VPCP ngày 13/01/2004 về quy hoạch chi tiết nhóm Cảng số 5, Phó Thủ tướng Nguyễn Tấn Dũng (nay là Thủ tướng Chính phủ) đã hết sức quan tâm đến việc “Nghiên cứu xây dựng một khu căn cứ dịch vụ dầu khí hoàn chỉnh, hiện đại nhằm phục vụ hiệu quả cho công tác thăm dò, khai thác dầu khí tại vùng biển phía Nam” và “lấy quan điểm phát triển cảng hướng ra biển làm mục đích chủ đạo để xây dựng các cảng biển lớn, cảng cửa ngõ, cảng nước sâu hiện đại làm động lực phát triển vùng kinh tế trọng điểm, đồng thời đáp ứng khả năng cạnh tranh các cảng biển khu vực trong quá trình hội nhập quốc tế”.
- Thực hiện chỉ đạo của Chính phủ, hai Tổng Công ty có liên quan là Tổng Công ty Dầu khí Việt Nam PETROVIETNAM (nay là Tập đoàn Dầu khí Việt Nam) và Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam (VINALINES), cùng với sự ủng hộ của UBND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu đã

xác định khu vực Sao Mai – Bến Đình là vị trí thích hợp duy nhất còn lại để xây dựng một Tổ hợp cảng – dịch vụ Dầu khí đáp ứng được nhu cầu trên.

- Các bên đã thống nhất đề nghị và được Thủ tướng Chính phủ đồng ý về mặt nguyên tắc tại Công văn số 5228/VPCP – CN ngày 19/9/2006 để thành lập một Công ty cổ phần. Trên cơ sở đó, tháng 4/2007, Công ty Cổ phần Đầu tư Dầu khí Sao Mai – Bến Đình chính thức được thành lập theo Nghị Quyết số 1847/NQ-DKVN ngày 06/04/2007 của Hội đồng Quản trị Tập đoàn Dầu khí Việt Nam về việc phê duyệt Đề án thành lập, Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty PVSĐ và Nghị quyết số 01/NQ-ĐHĐCĐ ngày 24/4/2007 của Đại hội đồng cổ đông về việc thành lập Công ty PVSĐ.
- Công ty PVSĐ được thành lập với tổng vốn điều lệ ban đầu là 500 tỷ đồng, trong đó tỷ lệ vốn góp của các Cổ đông như sau: Tập đoàn Dầu khí Việt Nam 18%, Công ty Tài chính Dầu khí 10%, Tổng công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí 10%, Tổng công ty Hàng hải Việt Nam là 05%, các cổ đông khác là 53%.

Ngày 25/1/2008, Tập đoàn Dầu khí Việt Nam đã chuyển nhượng toàn bộ cổ phần tương ứng 18% cho Tổng công ty Cổ phần khoan và Dịch vụ khoan Dầu khí theo Nghị quyết số 02/NQ-ĐHĐCĐ-PVSĐ của Đại hội đồng cổ đông.

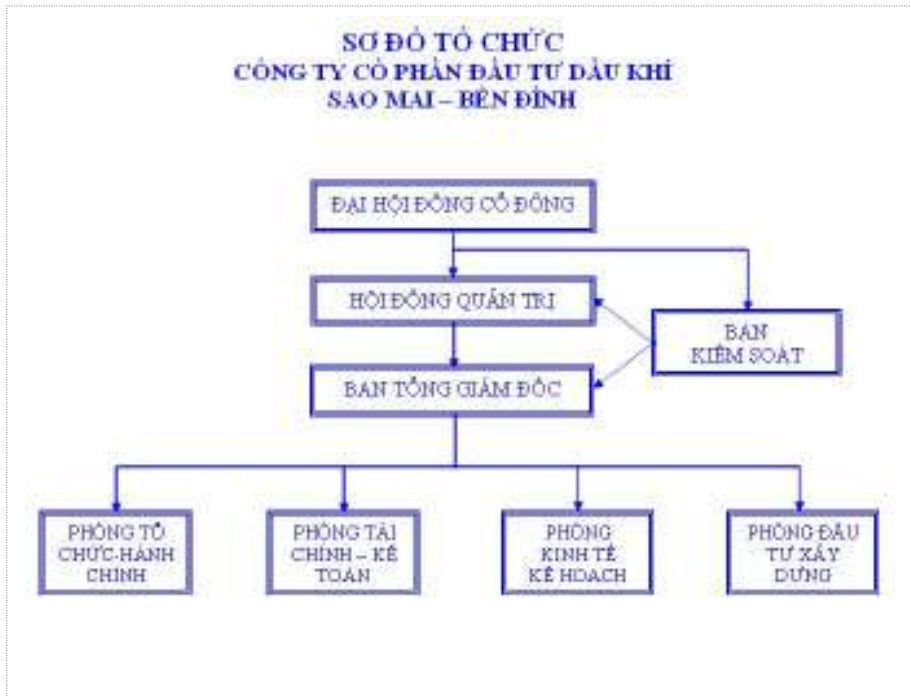
Ngày 10/09/2009 Tổng Công ty Cổ phần Khoan và Dịch vụ khoan Dầu khí đã chuyển nhượng toàn bộ 18% cho Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam theo hợp đồng chuyển nhượng số:1/2009/PV Drilling–PTSC và 180-2009/PTSC–TCKT/HĐCN

- Với mục tiêu chiến lược nhằm xây dựng và phát triển một tổ hợp cảng dịch vụ và kỹ thuật dầu khí hoàn thiện, hiện đại hàng đầu trong khu vực để phục vụ cho công tác thăm dò, tìm kiếm và khai thác dầu khí trong nước, hướng tới xuất khẩu các sản phẩm dịch vụ ra thị trường khu vực và thế giới, Công ty Cổ phần Đầu tư Dầu khí Sao Mai – Bến Đình đang từng bước hoàn thiện cấu trúc bộ máy tổ chức, nâng cao năng lực cạnh tranh, phát triển thương hiệu để đáp ứng yêu cầu phát triển trong giai đoạn tới.

2. Cơ cấu tổ chức và quản lý của Công ty

Cơ cấu tổ chức và quản lý Công ty hiện nay như sau:

Bảng 1: Sơ đồ cơ cấu tổ chức và quản lý Công ty



Đại hội đồng Cổ đông (ĐHĐCĐ)

Đại hội đồng Cổ đông (ĐHĐCĐ) là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty bao gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết hoặc người được cổ đông ủy quyền. ĐHĐCĐ có quyền và nhiệm vụ như sau:

- Thông qua định hướng phát triển của Công ty; thông qua báo cáo tài chính hàng năm;
- Quyết định loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán; quyết định mức cổ tức hàng năm của từng loại cổ phần;
- Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát; xem xét xử lý các vi phạm của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát gây thiệt hại cho công ty và cổ đông công ty;
- Thông qua việc bổ sung, sửa đổi Điều lệ Công ty; sáp nhập hoặc chuyển đổi Công ty; tổ chức lại, giải thể (thanh lý) Công ty;
- Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 50% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty; quyết định mua lại hơn 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;
- Quyết định các vấn đề khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và các Quy chế khác của Công ty.

2.2. Hội đồng Quản trị (HDQT)

- HDQT là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. Số thành viên của HDQT là năm (05) người. Nhiệm kỳ đầu của

HDQT là năm (05) năm.

HDQT có trách nhiệm giám sát hoạt động của Tổng Giám đốc và những cán bộ quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh hàng ngày của công ty. Quyền và nghĩa vụ của HDQT theo quy định tại Điều lệ Công ty:

- Quyết định chiến lược phát triển của Công ty;
- Quyết định kế hoạch sản xuất kinh doanh và ngân sách hàng năm;
- Bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng Giám đốc, các Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng Công ty;
- Quyết định cơ cấu tổ chức; quyết định chuyển trụ sở Công ty, thành lập hay giải thể các đơn vị thành viên, chi nhánh, văn phòng đại diện theo đề nghị của Tổng Giám đốc; quyết định ban hành các quy chế quản lý nội bộ Công ty;
- Đề xuất các loại cổ phiếu có thể phát hành và tổng số cổ phiếu phát hành theo từng loại; thực hiện việc phát hành trái phiếu, trái phiếu chuyển đổi thành cổ phiếu và các chứng quyền cho phép người sở hữu mua cổ phiếu theo một giá xác định trước;
- Quyết định giá bán trái phiếu, cổ phiếu và các chứng khoán chuyển đổi; quyết định mua lại không quá 10% số cổ phần đã bán của từng loại; quyết định việc góp vốn vào doanh nghiệp khác và mua cổ phần của doanh nghiệp khác;
- Đề xuất việc tái cơ cấu hoặc giải thể Công ty;
- Các quyền hạn và nhiệm vụ khác được quy định tại Điều lệ.

2.3. Ban Kiểm Soát

Ban kiểm soát của PVSB hiện tại bao gồm 02 (hai) thành viên do Đại hội đồng cổ đông bổ nhiệm và miễn nhiệm, bãi nhiệm bằng hình thức bỏ phiếu trực tiếp. Nhiệm kỳ của Ban kiểm soát là năm (05) năm, cùng nhiệm kỳ với Hội đồng quản trị và có thể kéo dài thêm 90 ngày để giải quyết các công việc tồn đọng. Quyền hạn và nhiệm vụ của Ban kiểm soát:

- Thực hiện giám sát Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc trong việc quản lý điều hành Công ty, chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông trong việc thực hiện các nhiệm vụ được giao;
- Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, trung thực và mức độ cần trọng trong quản lý điều hành hoạt động kinh doanh, trong công tác tổ chức kế toán thống kê và lập Báo cáo tài chính;
- Thẩm định báo cáo tài chính, tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính hàng năm và 6 tháng của Công ty, báo cáo công tác quản lý của Hội đồng quản trị;
- Thảo luận về những vấn đề khó khăn và tồn tại phát hiện từ các kết quả kiểm toán giữa kỳ hoặc cuối kỳ cũng như mọi vấn đề mà Kiểm toán viên độc lập muốn bàn bạc;
- Kiến nghị Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông có các biện pháp sửa đổi, bổ sung, cải tiến cơ cấu tổ chức quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty;
- Thực hiện các quyền và nhiệm vụ khác được quy định tại Điều lệ;

2.4 Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc của Công ty bao gồm 04 người: 01 Tổng Giám đốc và 03 Phó Tổng Giám đốc. Tổng Giám đốc là người điều hành mọi hoạt động sản xuất kinh doanh hàng ngày của Công ty, Tổng Giám đốc có các quyền và nhiệm vụ sau:

- Quản lý và điều hành các hoạt động, các công việc hàng ngày của Công ty thuộc thẩm quyền của Tổng Giám đốc theo quy định của pháp luật và Điều lệ;
- Thực hiện các Nghị quyết của Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông, kế hoạch kinh doanh và kế hoạch đầu tư của Công ty đã được Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông thông qua;
- Tổ chức thực hiện kế hoạch kinh doanh và phương án đầu tư của Công ty;
- Ký kết và tổ chức thực hiện các Hợp đồng mua bán, vay, cho vay và các hợp đồng khác có giá trị nhỏ hơn 5% tổng giá trị tài sản của công ty ghi trong báo cáo tài chính gần nhất;
- Tuyển dụng, thuê mướn và bố trí sử dụng người lao động theo quy định của Hội đồng quản trị, đảm bảo phù hợp với quy định của pháp luật và nhu cầu sản xuất kinh doanh của Công ty. Quyết định mức lương, phụ cấp (nếu có) cho người lao động trong Công ty;
- Đề nghị Hội đồng quản trị bổ nhiệm, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật, cách chức Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng Công ty;
- Đại diện Công ty trước pháp luật, đại diện Công ty trong các tranh chấp có liên quan đến Công ty;
- Các quyền hạn và nhiệm vụ khác được quy định tại Điều lệ.

2.5 Các Phòng nghiệp vụ

Công ty Cổ phần Đầu tư Dầu khí Sao Mai – Bến Đình có các Phòng chức năng sau:

- a. Phòng Tổ chức - Hành chính:** Phòng Tổ chức – Hành chính có chức năng:
- Lập phương án, sắp xếp kiện toàn mô hình về công tác tổ chức và cán bộ phù hợp với điều kiện tình hình thực tế của Công ty;
 - Đảm bảo quản lý chặt chẽ công tác lao động, tiền lương đúng chế độ chính sách; giải quyết chính xác và kịp thời các vướng mắc liên quan đến người lao động;
 - Đảm bảo tuyển đúng người, đúng việc và đáp ứng được các yêu cầu của công ty;
 - Chịu trách nhiệm về các chương trình đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, nâng cao năng lực của nhân viên;
 - Quản lý thiết bị, đồ dùng văn phòng, quản lý xe máy và các tài sản khác của công ty;
 - Đảm bảo tốt các điều kiện cần thiết để các phòng ban hoàn thành nhiệm vụ.
- b. Phòng Tài chính - Kế toán:** Phòng Tài chính - Kế toán có nhiệm vụ:
- Xây dựng kế hoạch tài chính của công ty;
 - Thực hiện hạch toán kế toán và quản lý tài chính theo đúng chế độ quản lý Nhà nước và Công ty;
 - Đảm bảo chế độ báo cáo thanh toán chính xác đầy đủ và kịp thời;

– Các nhiệm vụ khác do Tổng Giám đốc Công ty giao.

c. Phòng Kinh tế - Kế hoạch: Phòng Kinh tế - Kế hoạch có chức năng:

- Tham mưu cho Tổng Giám đốc Công ty về các lĩnh vực kinh tế, kế hoạch hoạt động sản xuất, kinh doanh của Công ty;
- Lập kế hoạch sản xuất kinh doanh, xuất nhập khẩu thiết bị, hàng hóa, vật tư phục vụ cho sản xuất kinh doanh;
- Xây dựng phương án đầu tư phát triển và là đầu mối thực hiện các nghiệp vụ trong các lĩnh vực: Đầu tư tài chính, bất động sản, đầu tư xây dựng và kinh doanh cơ sở hạ tầng, nhà ở, văn phòng, các khu vui chơi giải trí,.. để bán hoặc cho thuê;
- Nghiên cứu thị trường trong nước và ngoài nước, dự báo xu hướng phát triển đề ra phương hướng phù hợp giúp thực hiện tốt nhiệm vụ sản xuất kinh doanh;
- Thực hiện quảng bá thương hiệu phục vụ sản xuất kinh doanh của công ty;
- Theo dõi, kiểm tra việc thực hiện các hợp đồng kinh tế;
- Thực hiện các nhiệm vụ khác do Tổng Giám đốc phân công.

d. Phòng Đầu tư Xây dựng: Phòng Đầu tư Xây dựng có chức năng, nhiệm vụ:

Tham mưu cho Tổng Giám đốc trong các lĩnh vực:

- Công tác đầu tư xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật của Công ty phù hợp với kế hoạch, chiến lược phát triển và nhiệm vụ Công ty giao; quản lý và khai thác có hiệu quả cơ sở vật chất kỹ thuật và phương tiện, thiết bị của Công ty; lập các dự án đầu tư các công trình kho, cảng, công nghệ và máy móc thiết bị; lập kế hoạch đầu tư, triển khai các dự án thuộc lĩnh vực công nghệ thông tin, phòng chống lụt bão và bảo vệ môi trường;
- Công tác kỹ thuật, quản lý sửa chữa, duy tu, bảo dưỡng, nâng cấp cơ sở vật chất kỹ thuật: Xây dựng, tổ chức thực hiện và giám sát chặt chẽ các kế hoạch duy tu, bảo dưỡng, sửa chữa nâng cấp đầu tư mới máy móc, thiết bị kỹ thuật; đề xuất các phương pháp khoa học, kỹ thuật hiện đại ứng dụng vào hoạt động quản lý kỹ thuật của Công ty;
- Công tác bảo hộ lao động, an toàn sức khỏe môi trường và phòng chống cháy nổ: Tổ chức thực hiện công tác đảm bảo an toàn, an ninh dầu khí; tổ chức tập huấn, tuyên truyền, các quy định, quy chế, hướng dẫn đối với công tác an toàn sức khỏe môi trường cho cán bộ công nhân viên; lập kế hoạch bảo hộ lao động hàng năm của Công ty, hướng dẫn kiểm tra, đôn đốc thực hiện kế hoạch bảo hộ lao động.

3. Quá trình tăng vốn điều lệ của Công ty

Công ty Cổ phần Đầu tư Dầu khí Sao Mai – Bến Đình hoạt động theo mô hình công ty cổ phần theo Giấy Chứng nhận Đăng ký kinh doanh số 4903000363 do Sở Kế hoạch & Đầu tư tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu cấp lần đầu ngày 07/05/2007 với vốn điều lệ là 500.000.000.000 (Năm trăm tỷ) đồng. Số đăng ký kinh doanh mới số 3500794814 theo giấy chứng nhận đăng ký sửa đổi lần ba ngày 10/12/2009.

Theo báo cáo tài chính của Công ty TNHH Deloitte Việt Nam số 109/Deloitte – AUDHN-

RE, vốn điều lệ đã góp tại thời điểm 31 tháng 12 năm 2008 của Công ty là 500.000.000.000 đồng (năm trăm tỷ).

Công ty PVSB chưa thực hiện lần tăng vốn điều lệ nào kể từ khi thành lập.

4. Cơ cấu cổ đông, danh sách cổ đông sáng lập, danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn điều lệ của Công ty

4.1 Cơ cấu cổ đông Công ty

Bảng 2: Cơ cấu cổ đông Công ty tại ngày 10/12/2009

TT	Cơ cấu cổ đông	Số lượng CP sở hữu	Tỷ lệ /VĐL (%)	Số lượng cổ đông
I	Cổ đông tổ chức	29.447.696	58,889	08
1	Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam	10.023.050	20,05	01
2	Tổng Công ty Tài chính Cổ phần Dầu khí Việt Nam	11.000.000	22,00	01
3	Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam	5.092.400	10,18	01
4	Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Dầu khí Việt Nam	1.275.300	2,55	01
5	Tổng Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam	156.946	0,31	01
6	Công ty Cổ phần Đầu tư Tài chính Công đoàn Dầu khí Việt Nam	195.350	0,39	01
7	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Dầu khí Toàn cầu	1.700.000	3,40	01
8	Công ty Cổ phần 7P	4.650	0,009	01
II	Cổ đông cá nhân	20.552.304	41,111	13.317
Tổng cộng		50.000.000	100	13.325

Nguồn: Công ty Cổ phần Đầu tư Dầu khí Sao Mai – Bến Đình

4.2 Danh sách cổ đông sáng lập

Danh sách cổ đông sáng lập của PVSB theo Giấy chứng nhận ĐKKD số 3500794814 do Sở Kế hoạch & Đầu tư tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu cấp thay đổi lần thứ ba ngày 10/12/2009 như sau:

Bảng 3: Danh sách cổ đông sáng lập Công ty

TT	Tên cổ đông	Địa chỉ	Số CNĐKKD	Cổ phần	Tỷ lệ /
----	-------------	---------	-----------	---------	---------

				năm giữ	VĐL
1	Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam <u>Đại diện là Ông:</u> - Trần Hải Bình - Phùng Như Dũng - Nguyễn Việt Đạt	Số 34G1, Trung Tâm thương mại, phường 7, TP Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu Số 217-B106 Nguyễn Hữu Cảnh, phường Thắng Nhất, TP Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu Số 107/7A Bình Giã, phường 8, TP Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu	0100150577 273159738 273424579 273049012	10.023.050 4.020.206 3.001.422 3.001.422	20,05 8,05 6 6
2	Tổng Công ty Tài chính Cổ phần Dầu khí Việt Nam <u>Đại diện là Ông:</u> - Nguyễn Phúc Hải	Số 112/2 Trung Nhị, phường 1, TP Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.	0103023045 273136457	5.000.000	10
3	Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam <u>Đại diện là Ông:</u> - Lê Triều Thanh	Số 24, ngõ 4, Đặng Văn Ngữ, phường Trung Tự, quận Đống Đa, TP Hà Nội	0106000600 011453923	2.500.000	5

Ghi chú: Theo quy định tại khoản 5, Điều 84, Luật doanh nghiệp năm 2005, cổ đông sáng

lập của Công ty Cổ phần Đầu tư Dầu khí Sao Mai – Bến Đình bị hạn chế chuyển nhượng cổ phiếu trong thời hạn từ ngày 07/05/2007 đến hết ngày 07/05/2010.

4.3 Danh sách cổ đông nắm giữ trên 5% vốn điều lệ Công ty

Danh sách cổ đông nắm giữ trên 5% vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Đầu tư Dầu khí Sao Mai - Bến Đình tại thời điểm 10/12/2009 như sau:

Bảng 4: Danh sách cổ đông nắm giữ trên 5% vốn điều lệ Công ty tại ngày 10/12/2009

TT	Tên cổ đông	Địa chỉ	Số CNĐKKD	Số cổ phần nắm giữ	Tỷ lệ (%)
1	Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam	Lầu 5, Tòa nhà PetroVietnam, Số 1-5 Lê Duẩn, Phường Bến Nghé, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh	0100150577	10.023.050	20,05
2	Tổng Công ty Tài chính Cổ phần Dầu khí Việt Nam	Số 72 Trần Hưng Đạo, Hoàn Kiếm, Hà Nội	0103023045	11.000.000	22,00
3	Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam (Vinalines)	Trung tâm TTTM Hàng hải Quốc tế Hà Nội, số 1 Đào Duy Anh, P. Phương Mai, Đống Đa, Hà Nội	0106000600	5.092.400	10,18

Nguồn: Công ty Cổ phần Đầu tư Dầu khí Sao Mai - Bến Đình cung cấp

5. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của tổ chức đăng ký giao dịch, những công ty mà tổ chức đăng ký giao dịch đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức đăng ký giao dịch

Hiện nay PVSĐ đã góp vốn vào Công ty Cổ phần Đầu tư Bê tông Công nghệ cao (Sopewaco) với số tiền 10.530.000.000 đồng (mười tỷ năm trăm ba mươi triệu đồng) tương ứng 13,1625% vốn điều lệ của Sopewaco.

Công ty Cổ phần Đầu tư Bê tông Công nghệ cao

Vốn điều lệ: 80.000.000.000 đồng.

Địa chỉ: Khu công nghiệp Ông Kèo, ấp 3, thôn Tây Khánh, xã Phước Khánh, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai.

Điện thoại: 061.2 651 965

Fax: 061.2 225 761

Giấy chứng nhận ĐKKD số : 3601050089 do Sở Kế hoạch Đầu tư tỉnh Đồng Nai cấp thay đổi lần ngày 11/09/2009.

Đồng thời PVSĐ đang tập trung nguồn vốn đầu tư xây dựng để hoàn thành dự án cảng tổng hợp Sao Mai – Bến Đình.

6. Hoạt động kinh doanh của Công ty

6.1 Tình hình chung

Công ty Cổ phần Đầu tư Dầu khí Sao Mai – Bến Đình được thành lập để thực hiện dự án xây dựng và phát triển một tổ hợp cảng – dịch vụ dầu khí hoàn thiện, hiện đại hàng đầu trong khu vực để phục vụ cho công tác thăm dò, tìm kiếm và khai thác dầu khí trong nước, hướng tới xuất khẩu các sản phẩm dịch vụ ra thị trường khu vực và thế giới. Dự án nằm trong nhóm Cảng biển số 5 trên tổng diện tích 163 ha. Tiến độ dự án được như sau:

- Công ty đã hoàn thành việc san lấp 39,8 ha mặt bằng để bàn giao cho Công ty Cổ phần Chế tạo Giàn khoan Dầu khí (PVShipyards) thuê xây dựng nhà máy chế tạo đóng mới giàn khoan dầu khí đầu tiên tại Việt Nam.
- Công ty đang tiếp tục triển khai đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng kỹ thuật phân diện tích 23 ha để phục vụ nhà máy chế tạo đóng mới giàn khoan Dầu khí

Song song với việc san lấp dự án cảng biển Sao Mai – Bến Đình, PVSĐ cũng đã triển khai nhiều dự án khác:

- Dự án cảng Phước An: PVSĐ đã hoàn tất việc lập báo cáo đầu tư và bàn giao cho Công ty Cổ phần Dầu khí Đầu tư Khai thác Cảng Phước An.
- Dự án Cảng Long Sơn: PVSĐ đã hợp tác cùng Portcoast trong việc lập quy hoạch và trình Bộ Giao Thông để phê duyệt.

6.2 Sản phẩm dịch vụ chính

Sau khi được thành lập, hoạt động sản xuất kinh doanh chính của PVSĐ hiện nay bao gồm các mảng chính như sau

- Xây dựng, san lấp khu cụm cảng và khu kinh tế Sao Mai – Bến Đình;
- Xây dựng các công trình phục vụ ngành dầu khí;
- Lắp ráp giàn khoan và các công trình nổi;
- Khai thác cụm cảng căn cứ dịch vụ hậu cần dầu khí
- Đóng mới, sửa chữa tàu thuyền và các phương tiện nổi;
- Khai thác cụm cảng Container;
- Mua bán thiết bị máy móc dầu khí, hàng hải;
- Kinh doanh vận tải;
- Vận tải dầu thô và các sản phẩm lọc hóa dầu;

- Cho thuê các phương tiện vận tải và cho thuê bãi.

6.3 Kế hoạch phát triển kinh doanh

*** Đối với hoạt động kinh doanh các sản phẩm dầu khí:**

- Xúc tiến mở đại lý phân phối sản phẩm dầu khí, vật tư, thiết bị ra thị trường, chủ yếu ở Miền Đông Nam Bộ.

- Phát triển dịch vụ đại lý tàu biển.

*** Đối với hoạt động đầu tư xây dựng cơ bản và mua sắm trang thiết bị**

- Đối với dự án Căn cứ Dịch vụ Hàng hải Dầu khí Sao Mai – Bến Đình: Hoàn thiện việc đền bù giải phóng mặt bằng, lập dự án san lấp 23 ha, thi công tạo bãi đến cao trình +5,5m, thi công 250 m bên dịch vụ.

- Lập quy hoạch bổ sung và báo cáo đầu tư cho Dự án Cảng tổng hợp Long Sơn

*** Kế hoạch khai thác cảng biển**

- Để chuẩn bị cho việc quản lý và khai thác hiệu quả Căn cứ dịch vụ Hàng hải Dầu khí Sao Mai – Bến Đình sau khi được hoàn thiện, công ty sẽ chủ động trong việc nghiên cứu và mở rộng quan hệ với các nhà đầu tư chiến lược về đầu tư, khai thác cảng biển.

7. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh Công ty

7.1 Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm liền trước năm đăng ký giao dịch:

Bảng 5: Một số chỉ tiêu hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2008 và 9 tháng đầu năm 2009

Đơn vị: VNĐ

TT	CHỈ TIÊU	Năm 2008	9 tháng đầu năm 2009
		(1)	(2)
1	Tổng Tài sản	601.544.550.019	687.559.093.528
2	Doanh thu thuần	-	549.514.870
3	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	40.009.935.589	18.095.686.593
4	Lợi nhuận khác	-83.448.521	14.155.364
5	Lợi nhuận trước thuế	39.926.487.068	18.109.841.957
6	Lợi nhuận sau thuế	27.801.772.904	15.384.792.349
7	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	556	308

Nguồn: - Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2008 của PVS

- Báo cáo tài chính 9 tháng đầu năm 2009 do PVS tự lập

Năm 2008 là giai đoạn công ty đang kiện toàn bộ máy tổ chức, doanh thu chủ yếu từ hoạt động tài chính. Từ năm 2009, PVSBS đã bắt đầu triển khai các hoạt động kinh doanh liên quan trực tiếp đến chức năng chính khi được thành lập như: Xây dựng các công trình phục vụ ngành dầu khí, mua bán máy móc, thiết bị phục vụ ngành dầu khí và hàng hải,...

7.2 Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm báo cáo:

*** Thuận lợi:**

+ Về tổ chức, thương hiệu:

Công ty được thành lập trên phần vốn góp của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam (nay được chuyển giao phần vốn góp này cho Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam (PTSC)), các đơn vị thành viên của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam và Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam, do vậy Công ty luôn nhận được sự quan tâm giúp đỡ và hỗ trợ của Tổng Công ty PTSC, các đơn vị thành viên trong Tổng Công ty cũng như các đơn vị khác thuộc Tập đoàn Dầu khí Việt Nam.

Tập đoàn Dầu khí Việt Nam, có uy tín đối với thị trường trong và ngoài nước về dịch vụ dầu khí, do đó PVSBS đã được thừa hưởng những thuận lợi về mặt uy tín thương hiệu phục vụ cho hoạt động kinh doanh và chiến lược phát triển của Công ty.

+ Về vị trí địa lý:

Khu cảng Sao Mai - Bến Đình nằm tại Bà Rịa - Vũng Tàu là nơi tập trung nhiều doanh nghiệp của ngành Dầu khí, gần các khu công nghiệp lớn, nằm trong vùng trọng điểm khu vực phía Nam, thuận lợi về mặt giao thông. Trong tương lai sẽ phát triển thành thương cảng có công nghệ khai thác hiện đại tiếp nhận các tàu trọng tải lớn, phục vụ hiệu quả cho công tác thăm dò, khai thác dầu khí tại vùng biển phía Nam.

*** Khó khăn:**

+ Về mặt đầu tư:

Do nguồn vốn đầu tư vào các dự án rất lớn nên việc giải quyết vấn đề tài chính cũng là một khó khăn đối với Công ty, nhất là vào thời điểm nền kinh tế Việt Nam nói riêng và tình hình kinh tế thế giới nói chung đang trong tình trạng suy thoái.

+ Về kinh nghiệm khai thác Cảng tổng hợp:

Do đang trong giai đoạn đầu tư xây dựng, cũng như Dự án cảng Sao Mai – Bến Đình là cảng tổng hợp có quy mô lớn nên việc quản lý khai thác sẽ gặp nhiều khó khăn ban đầu, phần lớn cán bộ công nhân viên đều chưa có nhiều kinh nghiệm thực tiễn trong việc quản lý khai thác cảng biển. Tuy nhiên, hiện nay công ty đã chủ động lên kế hoạch bồi dưỡng và đào tạo cán bộ, nhân viên về lĩnh vực quản lý, khai thác cảng biển. Do vậy, PVSBS tin tưởng sẽ nhanh chóng khắc phục được khó khăn này và sẽ dần phát triển tay nghề, kinh nghiệm đội ngũ cán bộ nhân viên trở thành thế mạnh của Công ty.

8. Vị thế của Công ty so các doanh nghiệp khác trong cùng ngành và triển vọng của ngành:

8.1 Vị thế của Công ty trong ngành:

Công ty Cổ phần Đầu tư Dầu khí Sao Mai – Bến Đình được thành lập với sự góp vốn của các công ty thành viên thuộc Tập đoàn Dầu khí Việt Nam và Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam nên luôn nhận được sự quan tâm giúp đỡ, hỗ trợ tích cực có hiệu quả từ các đơn vị trong ngành.

Mặc dù mới được thành lập chưa lâu nhưng PVSB được thừa hưởng những thuận lợi về mặt uy tín thương hiệu cũng như mối quan hệ đối tác của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam, Tổng công ty Hàng hải trên thị trường cả trong và ngoài nước.

8.2 Triển vọng phát triển của ngành:

Cùng với sự phát triển của nền kinh tế trong nước, ngành đầu tư kinh doanh và khai thác cảng biển là một trong những ngành luôn thu hút sự tham gia của các nhà đầu tư trong nước và ngoài nước. Đặc biệt, Bà Rịa – Vũng Tàu là một trong những trung tâm kinh tế lớn, tập trung nhiều dự án lớn của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam, nhu cầu về dịch vụ cầu cảng, kho bãi ngày càng tăng cao, là nơi thu hút lao động ở các tỉnh thành trong cả nước và cả lao động nước ngoài. Vì vậy trong tương lai triển vọng phát triển của ngành là rất lớn, đặc biệt khi Việt Nam đã gia nhập Tổ chức Thương mại Thế giới thì thị trường này trở nên hấp dẫn và phát triển hơn.

Đánh giá sự phù hợp

Với vị thế và triển vọng phát triển của thị trường kinh doanh và khai thác cảng biển, định hướng phát triển chung của Công ty là phù hợp. Mặc dù có những hạn chế nhất định nhưng triển vọng của ngành vẫn khả quan và có những bước phát triển ổn định.

Với mục tiêu đăng ký giao dịch cổ phiếu của Công ty trên thị trường UPCOM, Công ty sẽ tuân thủ nghiêm túc các quy định có liên quan đến chứng khoán và thị trường chứng khoán. Tình hình thị trường chứng khoán hiện nay tuy có những biến động phức tạp, nhưng đây sẽ là những tiền đề để thị trường sẽ ngày càng phát triển theo chiều hướng bền vững, tạo điều kiện, cơ sở thuận lợi cho việc đăng ký giao dịch cổ phiếu của Công ty trên thị trường UPCOM.

9. Chính sách đối với người lao động:

9.1 Cơ cấu lao động trong Công ty:

Tổng số lao động Công ty đến thời điểm 10/12/2009 là 68 người, trong đó:

Bảng 6: Cơ cấu lao động của Công ty tại ngày 10/12/2009

Phân loại lao động	Số lượng	Tỷ lệ (%)
1. Trình độ đại học trở lên	42	61,76
2. Trình độ cao đẳng	7	10,29
3. Trung cấp	7	10,29
4. Công nhân kỹ thuật và lao động phổ thông	12	17,66
Tổng cộng	68	100

Nguồn: Công ty Cổ phần Đầu tư Dầu khí Sao Mai – Bến Đình cung cấp

9.2 Chính sách đào tạo, lương thưởng, trợ cấp, các hoạt động xã hội :

** Chính sách đào tạo:*

Công ty chú trọng việc đẩy mạnh các hoạt động đào tạo, bồi dưỡng, kỹ năng về nghiệp vụ chuyên môn. Việc đào tạo tại Công ty được thực hiện theo hướng sau:

- Đào tạo nhân viên mới: Sau khi được tuyển dụng, nhân viên mới sẽ được Công ty tổ chức đào tạo để nắm rõ về nội quy lao động, trách nhiệm quyền hạn được giao, phương pháp và kỹ năng thực hiện công việc.

- Đào tạo thường xuyên: Căn cứ vào nhu cầu phát triển của Công ty, năng lực, trình độ cán bộ, mức độ gắn bó với Công ty, Công ty định ra kế hoạch đào tạo dưới nhiều hình thức: cử đi đào tạo, đào tạo tại chỗ bằng các khoá huấn luyện.v.v... Kết quả sau mỗi khoá học được báo cáo đầy đủ ngay để Công ty đánh giá hiệu quả của các phương pháp và hình thức đào tạo.

- Trong năm 2009 có 41,4% nhân viên công ty đã được tham gia đào tạo các kỹ năng về quản lý và chuyên môn nghiệp vụ.

** Chính sách tiền lương:*

Chính sách tiền lương của Công ty được xây dựng trên cơ sở tiền lương được phân phối theo nguyên tắc phân phối lao động và sử dụng tiền lương như đòn bẩy kinh tế quan trọng để kích thích người lao động tích cực tham gia sản xuất kinh doanh. Việc phân phối lương được thực hiện công khai và dân chủ, đảm bảo sự công bằng và hợp lý giữa các chức danh trong Công ty. Năm 2009, thu nhập bình quân của CBCNV Công ty khoảng 12.000.000 đồng/ người/tháng.

Công ty luôn thực hiện tốt chế độ chính sách đối với người lao động về tiền lương, tiền thưởng, bảo hiểm, bảo hiểm xã hội, chế độ hưu trí, các công tác xã hội, từ thiện và thực hiện đầy đủ nghĩa vụ đối với ngân sách Nhà nước.

** Chính sách thưởng:*

Nhằm khuyến khích động viên cán bộ công nhân viên gia tăng hiệu quả đóng góp, tăng năng suất chất lượng hoàn thành công việc, công ty đưa ra chính sách thưởng hàng kỳ, thưởng đột xuất cho cá nhân và tập thể. Việc xét thưởng căn cứ vào thành tích của cá nhân hoặc tập thể trong việc thực hiện tiết kiệm, sáng kiến cải tiến về kỹ thuật, về phương pháp tổ chức kinh doanh, tìm kiếm được khách hàng mới, thị trường mới, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao, đạt được hiệu quả cao trong kinh doanh, có thành tích chống tiêu cực, lãng phí.

** Các chế độ chính sách khác đối với người lao động:*

Công ty thực hiện đầy đủ các chế độ cho người lao động theo Bộ Luật lao động, nội quy lao động và thoả ước lao động tập thể. Chế độ bảo hiểm xã hội của công ty bao gồm đầy đủ ba chế độ: Ốm đau, thai sản và tai nạn lao động. Công ty đặc biệt quan tâm đến việc hiếu hỷ cho CBCNV lao động trong Công ty.

Công ty luôn quan tâm đến đời sống và cải thiện điều kiện cho cán bộ công nhân viên. Công ty có chế độ bồi dưỡng bằng hiện vật đối với các lao động làm việc trong điều kiện nắng nóng, nặng nhọc; quan tâm tới cán bộ công nhân viên trong các ngày lễ tết.

10. Chính sách cổ tức:

Công ty chi trả cổ tức cho các cổ đông khi kinh doanh có lãi và đã hoàn thành các nghĩa vụ đối với Nhà nước theo qui định của pháp luật. Cổ đông được chia cổ tức tương ứng với số vốn góp, thời gian góp vốn và theo tỷ lệ được thông qua bởi ĐHĐCĐ của Công ty.

Tỷ lệ cổ tức sẽ được ĐHĐCĐ quyết định dựa trên cơ sở đề xuất của HĐQT, với căn cứ là kết quả hoạt động kinh doanh của năm hoạt động và phương án hoạt động kinh doanh của các năm tới.

Bảng 7: Phân phối cổ tức năm 2007-2008-2009

Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2007	Năm 2008	Năm 2009 (Dự kiến)
Vốn điều lệ	Tỷ đồng	500	500	500
Lượng cổ phiếu lưu hành (mệnh giá 10.000 đồng/CP)	CP	50.000.000	50.000.000	50.000.000
Số lượng cổ phiếu quỹ	CP	0	0	0
Lợi nhuận sau thuế	Đồng	6.805.807.246	27.801.772.904	19.200.000.000
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	Đồng	136	556	384

Nguồn: - Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2008 của Công ty PVSB

- Điều lệ của Công ty Cổ phần Đầu tư Dầu khí Sao Mai – Bến Đình

Trong hai năm 2007, 2008 do công ty mới đi vào hoạt động nhiệm vụ chính của Công ty là tập trung nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng cho Công ty Cổ phần Chế tạo Giàn khoan Dầu khí thuê, lợi nhuận thu được chủ yếu từ đầu tư tài chính nên Đại hội đồng cổ đông quyết định chưa chia cổ tức cho các cổ đông. Dự kiến công ty bắt đầu chia lợi nhuận năm 2009 với tỷ lệ là 5,4%.

11. Tình hình hoạt động tài chính

11.1 Các chỉ tiêu cơ bản

11.1.1 Trích khấu hao tài sản cố định:

Chi phí khấu hao TSCĐ của Công ty được trích phù hợp với quy định của Bộ Tài chính, cụ thể như sau:

- Tài sản cố định vô hình phản ánh phần mềm máy tính và được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong vòng 5 năm.

- Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí khác liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

- Tài sản cố định hữu hình được trình bày theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế. Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian sử dụng ước

tính phù hợp với Quyết định số 206/203/QĐ-BTC ngày 12/12/2003 do Bộ Tài chính ban hành như sau:

Phương tiện vận tải : 7 năm
Thiết bị quản lý : 3 - 5 năm

11.1.2 Thu nhập bình quân:

Thu nhập bình quân người lao động tại Công ty năm 2008 là 12.504.225 đồng/người/tháng.

Thu nhập bình quân người lao động tại Công ty năm 2009 khoảng 12.000.000 đồng/người/tháng.

Nhìn chung, mức thu nhập bình quân của cán bộ công nhân viên Công ty ở mức trung bình so với các doanh nghiệp cùng ngành nghề tại thành phố Vũng Tàu.

11.1.3 Thanh toán các khoản nợ đến hạn

Việc thanh toán các khoản nợ đến hạn được thực hiện đúng hạn và đầy đủ. Các khoản phải nộp được thực hiện theo đúng luật định.

11.1.4 Các khoản phải nộp theo luật định:

Công ty luôn luôn thanh toán đầy đủ và đúng hạn các khoản thuế VAT, thuế thu nhập doanh nghiệp và các khoản thuế, phí khác theo các quy định của Nhà nước. Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp theo tỷ lệ 25% tính trên thu nhập chịu thuế. Công ty được hưởng mức thuế suất ưu đãi là 20% trong thời gian 10 năm kể từ khi đi vào hoạt động và được miễn thuế 02 năm đầu tiên kể từ khi kinh doanh có lãi và được miễn thuế 50% trong 3 năm tiếp theo.

11.1.5 Trích lập các quỹ theo luật định:

Công ty thực hiện chia cổ tức và trích lập các quỹ dựa trên cơ sở lợi nhuận hàng năm và kế hoạch phát triển của Công ty theo đúng Điều lệ Công ty và luật định. Công ty đã thực hiện trích lập các quỹ theo như luật định. Trong năm 2008, Công ty đã tạm trích lập các quỹ đầu tư phát triển, quỹ dự phòng tài chính, quỹ thưởng ban điều hành và quỹ khen thưởng phúc lợi tương đương với 30% lợi nhuận sau thuế của năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2008 (không bao gồm khoản điều chỉnh thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của kỳ hoạt động từ ngày 7/5/2007 đến 31/12/2007 được trình bày tại thuyết minh báo cáo tài chính số 12) theo Quy chế tài chính được ban hành theo Quyết định số 86/QĐ-HĐQT ngày 10/06/2008 của Hội đồng quản trị. Việc phân phối lợi nhuận và các quỹ chính thức sẽ được Đại hội đồng Cổ đông phê duyệt trong sau khi kết thúc năm tài chính 2009.

Trích lập các quỹ	Năm 2008	Năm 2009
Quỹ dự phòng tài chính	3.791.814.486	5.619.468.631
Quỹ khen thưởng phúc lợi	2.105.854.480	1.677.499.341
Quỹ đầu tư phát triển	3.387.159.607	15.172.565.305
Các quỹ khác	279.181.448	281.065.410

11.1.6 Tình hình công nợ:

❖ **Công nợ phải trả**

Bảng 8: Công nợ phải trả của Công ty tại thời điểm 31/12/2008 và 30/09/2009

Đơn vị: VND

Nợ phải trả	31/12/2008	30/9/2009
Nợ ngắn hạn	68.746.289.176	140.264.138.121
- Phải trả người bán	1.983.049.429	31.096.457.549
- Người mua trả tiền trước	57.630.662.800	103.612.928.000
- Thuế và các khoản nộp NSNN	3.833.537.695	2.197.881.671
- Phải trả người lao động	5.115.071.637	3.141.365.264
- Chi phí phải trả	115.443.600	-
- Các khoản phải trả phải nộp khác	68.524.015	215.505.637
Nợ dài hạn	2.114.128	(298.872)
- Vay và nợ dài hạn	-	-
- Phải trả dài hạn khác	-	-
- Dự phòng trợ cấp mất việc làm	2.114.128	(298.872)
Tổng cộng	68.748.403.304	140.263.839.249

Nguồn: - Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2008, báo cáo tài chính quý 3 năm 2009 của Công ty Cổ phần Đầu tư Dầu Khí Sao Mai – Bến Đình

❖ **Công nợ phải thu**

Bảng 9: Công nợ phải thu của Công ty tại thời điểm 31/12/2008 và 30/09/2009

Đơn vị: VND

TT	Chỉ tiêu	31/12/2008	30/09/2009
I	Phải thu ngắn hạn	4.725.387.445	3.970.801.613
1	Phải thu khách hàng		114.301.891
2	Trả trước cho người bán	-	-
3	Phải thu nội bộ ngắn hạn	-	-
4	Các khoản phải thu khác	4.725.387.445	3.856.499.722
II	Phải thu dài hạn	294.495.000	
1	Các khoản phải thu dài hạn khác	294.495.000	

Nguồn: - Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2008 và quý III năm 2009 của Công ty Cổ phần Đầu tư Dầu Khí Sao Mai – Bến Đình.

11.2 Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Bảng 10: Một số chỉ tiêu tài chính tổng hợp của Công ty năm 2008 – Quý III 2009

CHỈ TIÊU	ĐVT	Năm 2008
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán:		
- Hệ số thanh toán ngắn hạn: TSLĐ / Nợ ngắn hạn	lần	7,64
- Hệ số thanh toán nhanh: (TSLĐ - Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn	lần	7,64
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn:		
- Hệ số nợ/Tổng số tài sản:	%	11,00
- Hệ số nợ/Vốn chủ sở hữu:	%	12,90
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động:		
- Vòng quay hàng tồn kho = Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân	lần	-
- Doanh thu thuần/Tổng tài sản	%	9,89
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời:		
- LN sau thuế /Doanh thu thuần	%	46,72
- LN sau thuế /Vốn chủ sở hữu	%	5,24
- LN sau thuế/ Tổng tài sản	%	4,62
- LN hoạt động kinh doanh / DT thuần	%	67,24

Nguồn: Báo cáo Tài chính kiểm toán năm 2008 của Công ty Cổ phần Đầu tư Dầu Khí Sao Mai – Bến Đình.

12. Hội đồng quản trị, Ban giám đốc, Ban kiểm soát, Kế toán trưởng

Bảng 11: Danh sách Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc, Ban kiểm soát, Kế toán trưởng Công ty

TT	Họ và tên	Chức vụ
1	Trần Hải Bình	Chủ tịch HĐQT
2	Phùng Như Dũng	Ủy viên HĐQT/ Tổng Giám đốc
3	Nguyễn Viết Đạt	Ủy viên HĐQT
4	Lê Triều Thanh	Ủy viên HĐQT
5	Nguyễn Phúc Hải	Ủy viên HĐQT

6	Đặng Đức Hồi	Phó Tổng Giám đốc
7	Trần Chí Dũng	Phó Tổng Giám đốc
8	Trần Đức Hạnh	Phó Tổng Giám đốc
9	Vũ Trọng Quốc Thịnh	Trưởng Ban Kiểm soát
10	Nguyễn Thị Tiến	Thành viên Ban Kiểm soát
11	Phạm Minh Vĩ	Kế toán trưởng

12.1 Hội đồng quản trị

(1) Ông Trần Hải Bình – Chủ tịch Hội đồng quản trị

- Ngày tháng năm sinh : 20/10/1969
- Số CMND : 273159738 cấp ngày 03/08/2000 nơi cấp CA. Bà Rịa - Vũng Tàu
- Địa chỉ thường trú : 34G1 Trung tâm thương mại, Phường 7, Tp.Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu
- Trình độ văn hoá : Đại học
- Trình độ chuyên môn : Cử nhân kinh tế
- Tóm tắt quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
9/1994 – 6/1995	Xí nghiệp Cảng PTSC Vũng Tàu	Trưởng ca vận hành silo
7/1995 – 8/1997	Xí nghiệp cảng PTSC Vũng Tàu	Chuyên viên phòng Kế hoạch Sản xuất
9/1997 – 12/1998	Xí nghiệp Dịch vụ Vật tư thiết bị và Nhiên liệu PTSC Vũng tàu	Chuyên viên phòng Tài chính – Kế toán
1/1999 – 9/2000	Xí nghiệp Dịch vụ Vật tư thiết bị và nhiên liệu PTSC Vũng tàu	Trưởng phòng Tài chính - Kế toán
10/2000-05/2001	Xí nghiệp Kinh doanh các Sản phẩm Dầu khí Tây Ninh – Công ty PTSC	Phó Giám đốc phụ trách
5/2001 – 3/2006	Công ty Chế biến và Kinh doanh Sản phẩm Dầu mỏ	Kế toán trưởng
03/2006-12/2006	Công ty Chế biến và Kinh doanh Sản phẩm Dầu mỏ	Trưởng phòng Kinh tế - Kế hoạch
1/2007 – 4/2007	Công ty Chế biến và Kinh doanh Sản phẩm Dầu mỏ	Kiểm soát viên chính
4/2007 – 7/2009	Công ty Cổ phần Đầu tư Dầu khí Sao Mai – Bến Đình	Trưởng Ban kiểm soát

8/2009 – Nay	Công ty Cổ phần Đầu tư Dầu khí Sao Mai – Bến Đình	Chủ tịch HĐQT
--------------	---	---------------

- Chức vụ hiện tại : Chủ tịch HĐQT
- Chức vụ đang nắm giữ ở đơn vị khác : Không
- Số lượng cổ phần đang nắm giữ : 4.025.898 cổ phần (tương ứng 8,05% VDL)
 - Đại diện vốn góp của PTSC : 4.020.206 cổ phần
 - Cá nhân : 5.692 cổ phần
- Người có liên quan :
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty : Không
- Hành vi vi phạm pháp luật : Không

(2) Ông Phùng Như Dũng – Ủy viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc

- Ngày tháng năm sinh : 28/01/1969
- Số CMND : 273424579 ngày cấp: 26/11/2007 nơi cấp: CA. Bà Rịa - Vũng Tàu
- Địa chỉ thường trú : 217 B106 Nguyễn Hữu Cảnh, P. Thắng Nhất, Tp. Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu
- Trình độ văn hoá : Thạc sỹ
- Trình độ chuyên môn : Thạc sỹ quản trị kinh doanh
- Tóm tắt quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
06/1991 – 05/1992	Trung tâm nghiên cứu máy Hà Nội	Kỹ sư cơ khí
06/1992- 06/1993	Công ty Địa Vật lý & DVĐK Vũng Tàu	Kỹ sư cơ khí
07/1993– 07/1995	Xa cảng Dịch vụ Dầu khí, PTSC Vũng Tàu	Đốc Công
08/1995-12/1996	Xa cảng Dịch vụ Dầu khí, PTSC Vũng Tàu	Phó phòng Kế hoạch Sản xuất
01/1997-12/1999	XN Cảng Dịch vụ Dầu khí, Vũng Tàu	Trưởng phòng Kế hoạch – Sản xuất
01/2000-04/2001	Cảng Dịch vụ Dầu khí , PTSC Vũng Tàu	Phó Giám đốc
05/2001-10/2001	XN Dịch vụ Vật tư Thiết bị và Nhiên liệu - Vũng Tàu.	Quyền Giám đốc

11/2001-12/2003	Nhà máy Chế biến Condensate	Trưởng ban quản lý dự án
01/2004-01/2006	Nhà máy Chế biến Condensate	Phó Giám đốc
02/2006-09/2006	Công ty Chế biến và Kinh doanh Sản phẩm Dầu mỏ	Phó Giám đốc
10/2006-03/2007	Công ty Chế biến và Kinh doanh Sản phẩm Dầu mỏ	Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc XN xăng dầu
04/2007-05/2007	Công ty TNHH 1 thành viên Chế biến và Kinh doanh SP Dầu mỏ	Phó Tổng Giám đốc
06/2007 – nay	Công ty Cổ phần Đầu tư Dầu khí Sao Mai – Bến Đình	Tổng Giám đốc

- Chức vụ hiện tại : Tổng Giám đốc
- Số lượng cổ phần đang nắm giữ : 3.032.114 cổ phần (tương ứng: 6,06%)
 - Đại diện vốn góp của PTSC : 3.001.422 cổ phần
 - Cá nhân : 30.692 cổ phần
- Những người liên quan :
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty : Không
- Hành vi vi phạm pháp luật : Không

(3) Ông Lê Triều Thanh – Ủy viên Hội đồng quản trị

- Ngày tháng năm sinh : 11/05/1957
- Số CMND : 011453923 cấp ngày 31/12/2003 nơi cấp: CA TP. Hà Nội
- Địa chỉ thường trú : Số 24, ngõ 4, phố Đặng Văn Ngữ, TP. Hà Nội.
- Trình độ văn hoá : Đại học
- Trình độ chuyên môn : Cử nhân Luật; Kỹ sư Máy tàu biển
- Tóm tắt quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
1985 – 09/1996	Công ty Vận tải biển Hà Nội	Kỹ sư, máy trưởng tàu biển
10/1996 đến 05/2007	Công ty Tư vấn Hàng hải-Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam	Phó Giám đốc, Giám đốc
05/2007 đến nay	Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam	Phó Tổng Giám đốc

- Chức vụ hiện tại : Phó Tổng Giám đốc Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam

Thành viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Đầu tư Dầu khí Sao Mai – Bến Đình

- Số lượng cổ phần đang nắm giữ : 5.092.400 cổ phần (tương ứng: 10,18% VĐL)
 - Đại diện vốn góp Vinalines : 5.092.400 cổ phần
 - Cá nhân : 0 cổ phần
- Những người liên quan :
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty : Không
- Hành vi vi phạm pháp luật : Không

(4) Ông Nguyễn Việt Đạt – Ủy viên Hội đồng quản trị

- Ngày tháng năm sinh : 27/7/1966
- Số CMND : 273049012 cấp ngày 20/1/1996 tại CA. Bà Rịa - Vũng Tàu
- Địa chỉ thường trú : 205 – F2 Chí Linh, phường 9, Tp.Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu
- Trình độ văn hoá : Đại học
- Trình độ chuyên môn : Kỹ sư địa chất thăm dò; Kỹ sư quản trị doanh nghiệp
- Tóm tắt quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
3/1990 – 10/1990	Công ty Địa Vật lý và Dịch vụ Dầu khí Hải Phòng	Kỹ sư
11/1990 – 3/1993	Công ty Địa Vật lý và Dịch vụ Dầu khí Đà Nẵng	Kỹ sư
4/1993 – 4/2002	Xí nghiệp Cảng Dịch vụ Dầu khí Công ty PTSC Vũng Tàu	Đốc Công + Phó phòng Kế hoạch sản xuất
5/2002 – 12/2007	Ban quản lý Dự án Cảng PTSC, Vũng Tàu	Trưởng Phòng Kế Hoạch Phó Giám đốc
1/2008 đến nay	Công ty TNHH Cảng Dịch vụ Dầu khí PTSC	Phó Giám đốc

- Chức vụ hiện tại : Phó Giám đốc Công ty TNHH Cảng Dịch vụ Dầu khí PTSC
- Số lượng cổ phần đang nắm giữ : 3.002.397 cổ phần (tương ứng: 6,00%)
 - Đại diện vốn góp của PTSC : 3.001.422 cổ phần
 - Cá nhân : 975 cổ phần
- Những người liên quan :
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty : Không
- Hành vi vi phạm pháp luật : Không

(5) Ông Nguyễn Phúc Hải – Ủy viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc

- Ngày tháng năm sinh : 27/01/1961
- Số CMND : 273136457 ngày cấp: 26/08/1999 nơi cấp: CA. Bà Rịa – Vũng Tàu
- Địa chỉ thường trú : 112/2 Trung Nhì, Phường 1, Tp. Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu
- Trình độ văn hoá : Thạc sỹ
- Trình độ chuyên môn : Thạc sỹ Kinh tế chuyên ngành tài chính tín dụng
- Tóm tắt quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
11/1985-12/1989	Ngân hàng Đầu tư & Xây dựng Vũng tàu	Cán bộ cấp phát
1/1990-4/1991	Ngân hàng Đầu tư & Xây dựng Vũng tàu	Cán bộ tín dụng, kế toán
5/1991-11/1995	Ngân hàng Đầu tư & Xây dựng Vũng tàu	Phó phòng kế toán
12/1995-2/2003	Ngân hàng Đầu tư & Xây dựng Vũng tàu	Trưởng phòng nguồn vốn
02/2003-7/2003	Sở Giao dịch 2 Ngân hàng Đầu tư & Phát triển Việt Nam	Cán bộ quản lý
08/2003-4/2007	Sở Giao dịch 2 Ngân hàng Đầu tư & Phát triển Việt Nam	Trưởng phòng kế hoạch
17/5/2007-29/09/2009	Tổng Công ty Tài chính Cổ phần Dầu khí Việt Nam – Chi nhánh Vũng Tàu	Phó Giám Đốc
30/9/2009 đến nay	Tổng Công ty Tài chính Cổ phần Dầu khí Việt Nam – Chi nhánh Vũng Tàu	Giám Đốc

- Chức vụ hiện tại: Giám đốc phụ trách Tổng Công ty Tài chính Cổ phần Dầu khí Việt Nam – Chi nhánh Vũng Tàu
- Số lượng cổ phần đang nắm giữ : 11.003.930 cổ phần (tương ứng: 22,00%)
 - Đại diện vốn góp của PVFC : 11.000.000 cổ phần
 - Cá nhân : 3.930 cổ phần
- Những người liên quan :
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty : Không
- Hành vi vi phạm pháp luật : Không

12.2 Ban Tổng Giám đốc

(1) Ông Phùng Như Dũng – Tổng Giám đốc

Lý lịch xem mục Hội đồng quản trị

(2) Ông Đặng Đức Hồi – Phó Tổng Giám đốc thường trực

- Ngày tháng năm sinh : 01/11/1962

- Số CMND : 273387779 ngày cấp: 21/03/2007 nơi cấp: CA. Bà Rịa - Vũng Tàu
- Địa chỉ thường trú : 12 Nguyễn Trung Trực, Phường 9, TP. Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu
- Trình độ văn hoá : Đại học
- Trình độ chuyên môn : Cử nhân Kinh tế
- Tóm tắt quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
09/1987-10/1989	XN Liên hợp Xây lắp Dầu khí	Cán bộ Phòng Tổ chức cán bộ
11/1989-02/1991	XN Liên hợp Xây lắp Dầu khí	Cán bộ phòng Kinh tế - Kỹ thuật
03/1991-07/1995	Đội Xây dựng 6 thuộc XN Liên hợp Xây lắp Dầu khí	Kế toán trưởng
08/1995-02/2001	XN thiết kế và khảo sát Công ty Thiết kế và Xây dựng Dầu khí	Kế toán trưởng
03/2001-11/2004	Công ty thiết kế và xây dựng Dầu khí	Chuyên viên Tài Chính
12/2004-04/2007	Công ty Thiết kế và Xây dựng Dầu khí Vũng Tàu, sau chuyển thành: Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí	Phó trưởng phòng; Trưởng phòng Phòng Tài chính - Kế toán và Kế toán trưởng
05/2007-07/2009	Công ty Cổ phần Đầu tư Dầu khí Sao Mai-Bến Đình	Trưởng phòng Tài chính - Kế toán kiêm Kế toán trưởng
08/2009-nay	Công ty Cổ phần Đầu tư Dầu khí Sao Mai - Bến Đình	Phó Tổng Giám đốc thường trực

- Chức vụ hiện tại : Phó Tổng Giám đốc
- Số lượng cổ phần đang nắm giữ : 27.692 cổ phần (tương ứng: 0,06%)
 - Đại diện vốn góp của Tổng Công ty PTSC : 0 cổ phần
 - Cá nhân : 27.692 cổ phần
- Những người liên quan : Ngô Thị Ngọc (vợ) – Sở hữu 663 cổ phần
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty : Không
- Hành vi vi phạm pháp luật : Không

(3) Ông Trần Chí Dũng – Phó Tổng Giám đốc

- Ngày tháng năm sinh : 03/05/1976
- Số CMND : 273445170 ngày cấp: 29/03/08 nơi cấp: CA. Bà Rịa – Vũng Tàu
- Địa chỉ thường trú : 74/B7 Trương Công Định, Phường 3, Tp.Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu

- Trình độ văn hoá : Đại học
- Trình độ chuyên môn : Kỹ sư xây dựng
- Tóm tắt quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
07/1999-06/2002	Công ty Vật liệu xây dựng và Xây lắp thương mại – Bộ công thương	Nhân viên
06/2002-06/2003	Công ty Đầu tư – Phát triển xây dựng tại TP HCM	Đội trưởng đội thi công
6/2003 – 08/2005	Ban quản lý dự án cảng	Chuyên viên
8/2005- 02/2007	Ban quản lý dự án cảng	Phó phòng Kinh tế Kế hoạch
02/2007-08/2007	Ban quản lý dự án cảng	Trưởng phòng Kinh tế Kế hoạch
08/2007-10/2009	Công ty Cổ phần Đầu tư khu công nghiệp Dầu khí IDICO Long Sơn.	Phó Tổng Giám đốc
10/2009-nay	Công ty Cổ phần Đầu tư Dầu khí Sao Mai – Bến Đình	Phó Tổng Giám đốc

- Chức vụ hiện tại : Phó Tổng Giám đốc
- Số lượng cổ phần đang nắm giữ : 975 cổ phần, trong đó:
 - Đại diện vốn góp của PTSC : 0 cổ phần
 - Cá nhân : 975 cổ phần
- Những người liên quan : :
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty : không
- Hành vi vi phạm pháp luật : không

(4) Ông Trần Đức Hạnh – Phó Tổng Giám đốc

- Ngày tháng năm sinh : 03/08/1979
- Số CMND : 171700809 ngày cấp: 19/01/2009 nơi cấp CA. Thanh Hóa
- Địa chỉ thường trú : số 02 Hàn Thuyên , Phường Thắng Nhất, Tp.Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu
- Trình độ văn hóa : Thạc sỹ
- Trình độ chuyên môn : Thạc sỹ quản lý xây dựng
- Tóm tắt quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
-----------	-----------------	---------

04/2002-11/2003	Công ty Xây dựng và Ứng dụng công nghệ mới - Bộ Giao Thông Vận Tải	Cán bộ thi công
12/2003-12/2004	XN Xây lắp công trình biển – Liên doanh Vietsopetro	Cán bộ kỹ thuật
12/2004-06/2005	Ban dự án RuBy – B Liên doanh Vietsopetro	Kỹ sư kế hoạch
06/2005-03/2007	Tổng kho Xăng dầu Vũng Tàu	Chuyên viên
04/2007-10/2007	Tổng kho Xăng dầu Vũng Tàu – Công ty PDC	Phó phòng kỹ thuật
11/2007-11/2007	Công ty Cổ phần Đầu tư Dầu khí Sao Mai - Bến Đình	Chuyên viên Phòng Đầu tư Xây dựng
12/2007-10/2009	Công ty Cổ phần Đầu tư Dầu khí Sao Mai - Bến Đình	Trưởng phòng Đầu tư Xây dựng
10/2009-Đến nay	Công ty Cổ phần Đầu tư Dầu khí Sao Mai- Bến Đình.	Phó Tổng Giám đốc

- Chức vụ hiện tại: Phó Tổng Giám đốc
- Số lượng cổ phần đang nắm giữ : 5.007 cổ phần (tương ứng: 0.01% VDL)
 - Đại diện vốn góp : 0 cổ phần
 - Cá nhân : 5007 Cổ phần
- Những người liên quan :
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: không
- Hành vi vi phạm pháp luật : Không

12.3 Ban Kiểm soát

(1) Ông: Vũ Trọng Quốc Thịnh – Trưởng Ban kiểm soát

- Ngày tháng năm sinh : 10/09/1968
- Số CMND : 011904905 ngày cấp: 10/08/1995 nơi cấp: CA.Hà Nội
- Địa chỉ thường trú : 301 B1 Tập thể Dầu khí ngõ 133 Thái Thịnh, Tp. Hà Nội
- Trình độ văn hóa : Đại học
- Trình độ chuyên môn : Cử nhân Tài chính - Kế toán, Cử nhân Luật
- Tóm tắt quá trình công tác :

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
02/1997-2/1998	Viện Nghiên cứu cơ khí Bộ Công nghiệp	Chuyên viên

2/1998-9/2009	Ban TCKT & KT Tập đoàn Dầu khí Việt Nam	Chuyên viên
8/2009-nay	Công ty Cổ phần Đầu tư Dầu khí Sao Mai – Bến Đình	Trưởng ban kiểm soát

- Chức vụ hiện tại : Trưởng ban kiểm soát
- Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ : 0 cổ phần, trong đó:
 - Đại diện vốn góp : 0 cổ phần
 - Cá nhân : 0 cổ phần
- Những người liên quan :
- Quyền lợi mẫu thuẫn với công ty : Không
- Hành vi vi phạm pháp luật : Không

(2) Bà: Nguyễn Thị Tiến – Thành viên Ban kiểm soát

- Ngày tháng năm sinh : 27/03/1956
- Số CMND : 012227505 ngày cấp: 05/05/1999 nơi cấp CA. Hà Nội
- Địa chỉ thường trú : 67/302 đường Láng, quận Đống Đa, Tp. Hà Nội
- Trình độ chuyên môn : Kỹ sư Kinh tế vận tải biển
- Tóm tắt quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
1978-1984	Tổng Cục đường Biển	Nhân viên
1984-1989	Đại diện Công ty vận tải và thuê tàu biển Việt Nam tại Hải Phòng	Chuyên viên
1989-1995	Kế toán cục Hàng hải Việt Nam	Chuyên viên
1995-1998	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Hàng Hải Việt Nam	Phó ban
1998-2009	Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam	Trưởng Ban

- Chức vụ hiện tại: Trưởng ban Kiểm toán nội bộ - Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam
- Số lượng cổ phần đang nắm giữ : 0 cổ phần, trong đó:
 - Đại diện vốn góp : 0 cổ phần
 - Cá nhân : Không có

- Những người liên quan :
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không
- Hành vi vi phạm pháp luật : Không

12.4 Kế toán trưởng

(1) Ông: Phạm Minh Vĩ – Kế toán trưởng

- Ngày tháng năm sinh : 22/11/1979
- Số CMND : 011830392 cấp ngày 02/02/2009 tại CA. Hà Nội
- Địa chỉ thường trú : 131 Mạc Đĩnh Chi, P. 4, Tp.Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu
- Trình độ chuyên môn : Cử nhân kinh tế
- Tóm tắt quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
10/2001 – 7/2003	Xí nghiệp Xây dựng số 2	Kế toán viên
8/2003 – 3/2004	Công ty DIC Vật liệu xây dựng	Kế toán viên
4/2004 – 6/2006	Xí nghiệp xăng dầu Dầu khí Vũng Tàu (PDC)	Kế toán tổng hợp
7/2006-11/2006	Xí nghiệp xăng dầu Dầu khí Vũng Tàu	Phó phòng Tài chính - Kế toán
12/2006 – 3/2008	Xí nghiệp xăng dầu Dầu khí Vũng Tàu	Trưởng phòng Tài chính - Kế toán
4/2008 – 7/2009	Công ty Cổ phần Chế tạo Giàn khoan Dầu khí	Chuyên viên Tài chính – Kế toán
8/2009 - nay	Công ty Cổ phần Đầu tư Dầu khí Sao Mai – Bến Đình	Phó phụ trách phòng Tài chính - Kế toán

- Chức vụ hiện tại: Phó phụ trách phòng Tài chính - Kế toán Công ty Cổ phần Đầu tư Dầu khí Sao Mai – Bến Đình
- Số lượng cổ phần đang nắm giữ : 0 cổ phần, trong đó:
 - Đại diện vốn góp : 0 cổ phần
 - Cá nhân : 0 cổ phần
- Những người liên quan :
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty : Không
- Hành vi vi phạm pháp luật : Không

13. Tài sản

Các tài sản chính của Công ty Cổ phần Đầu tư Dầu khí Sao Mai - Bến Đình như sau:

Bảng 12: Danh mục tài sản chính của Công ty tại thời điểm 31/12/2008 và 30/09/2009

Đơn vị: đồng

Tài sản	Tại ngày 31/12/2008		Tại ngày 30/09/2009	
	Nguyên giá	Giá trị Còn lại	Nguyên giá	Giá trị còn lại
TSCĐ hữu hình	3.366.902.041	2.823.701.363	3.397.374.041	2.387.813.286
- Nhà cửa, vật kiến trúc	-	-	-	-
- Máy móc thiết bị	-	-	-	-
- Phương tiện vận tải	2.332.421.236	2.054.662.449	2.503.016.667	2.261.906.891
- Thiết bị VP	1.034.480.805	769.038.914	894.357.374	125.906.395
TSCĐ vô hình	53.372.880	39.140.112	53.372.880	31.134.180

Nguồn: - Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2008 của Công ty Cổ phần Đầu tư Dầu khí Sao Mai-Bến Đình

- Báo cáo tài chính 9 tháng đầu năm 2009 do Công ty Cổ phần Đầu tư Dầu khí Sao Mai - Bến Đình tự lập

14. Kế hoạch sản xuất kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức trong năm tiếp theo

14.1 Một số chỉ tiêu kinh tế tài chính chủ yếu giai đoạn 2009-2010

Bảng 13: Một số chỉ tiêu kinh tế tài chính chủ yếu của Công ty giai đoạn 2009-2010

T	Chỉ tiêu	Năm 2009	Năm 2010	
		Giá trị U' TH	Giá trị (KH)	Tăng trưởng
1	Vốn điều lệ (tỷ đồng)	500	500	0
2	Doanh thu thuần (tỷ đồng)	41,15	33,813	(17,83%)
3	Lợi nhuận sau thuế (tỷ đồng)	19,20	6,23	(67,55 %)
4	Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	0,47 %	0,18%	(0,29%)
5	Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	0.04 %	0.013%	(0,027%)
6	Tỷ lệ cổ tức	5,4%	-	-

Nguồn: Công ty Cổ phần Đầu tư Dầu khí Sao Mai - Bến Đình cung cấp

14.2 Căn cứ đạt các chỉ tiêu trên

Năm 2010 Công ty dự kiến đạt mức doanh thu 33.813 tỷ đồng, dựa trên các cơ sở sau:

- Tiếp tục duy trì, tận dụng và phát huy sự hỗ trợ hiệu quả của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam trong vấn đề tham gia hợp tác các đơn vị thành viên trong Tập đoàn, thông qua đó tìm kiếm cơ hội kinh doanh mới.

- Tìm kiếm mở rộng quan hệ hợp tác, liên doanh liên kết với các tổ chức kinh tế trong nước và ngoài nước, tiếp thu chuyển giao công nghệ từ đối tác để vươn lên nắm vững các lĩnh vực mới.

- Tiếp tục hoàn thành các hạng mục đã được phê duyệt đầu tư đúng tiến độ.

15. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức đăng ký giao dịch

Không có

16. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới Công ty mà có thể ảnh hưởng đến giá cả chứng khoán đăng ký giao dịch

Không có

V. CHỨNG KHOÁN ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH

❖ **Loại chứng khoán:** Cổ phần phổ thông

❖ **Mệnh giá:** 10.000 (Mười nghìn) đồng/cổ phiếu

❖ **Tổng số chứng khoán đăng ký giao dịch:** 50.000.000 (Năm mươi triệu) cổ phần

❖ **Số lượng cổ phiếu hạn chế chuyển nhượng của cổ đông sáng lập:**

17.523.050 cổ phiếu của cổ đông sáng lập bị hạn chế chuyển nhượng trong thời hạn từ ngày 07/05/2007 đến hết ngày 07/05/2010. Trong đó:

Công ty	Số lượng cổ phiếu
Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí	10.023.050
Tổng Công ty Hàng Hải Việt Nam	2.500.000
Tổng Công ty Tài chính Cổ phần Dầu khí Việt Nam	5.000.000

❖ **Phương pháp tính giá**

Giá trị sổ sách của cổ phiếu theo Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2008 và Báo cáo tài chính 9 tháng năm 2009:

*** Công thức tính**

$$\text{Giá trị sổ sách của 1 cổ phiếu} = \frac{\text{(Nguồn vốn chủ sở hữu – Quỹ khen thưởng, phúc lợi)}}{\text{(Tổng số cổ phần – cổ phiếu quỹ)}}$$

*** Tại ngày 31/12/2008**

$$\text{Giá trị sổ sách của 1 cổ phiếu} = \frac{(532.796.146.715 - 2.105.854.480)}{(50.000.000 - 0)} = 10.613 \text{ đồng}$$

*** Tại ngày 30/9/2009**

$$\text{Giá trị sổ sách của 1 cổ phiếu} = \frac{(547.295.254.279 - 1.163.691.034)}{(50.000.000 - 0)} = 10.923 \text{ đồng}$$

❖ **Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ của người nước ngoài**

Theo Quyết định số 55/2009/QĐ-TTg ngày 15/4/2009 của Thủ tướng Chính phủ về tỷ lệ tham gia của nhà đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam, nhà đầu tư nước ngoài sẽ được nắm giữ tối đa 49% tổng số cổ phiếu của công ty cổ phần đại chúng. Như vậy, các pháp nhân và thể nhân nước ngoài có thể mua cổ phần của Công ty Cổ phần Đầu tư Dầu khí Sao Mai - Bến Đình với tỷ lệ tối đa là 49% tổng số cổ phiếu của Công ty.

❖ **Các loại thuế có liên quan**

- **Thuế Giá trị gia tăng:** Công ty tính thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ và thực hiện nghiêm chỉnh, đầy đủ và đúng hạn các khoản thuế VAT

- **Thuế TNDN:** Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp theo tỷ lệ 25% tính trên thu nhập chịu thuế. Công ty được hưởng mức thuế suất ưu đãi là 20% trong thời gian 10 năm kể từ khi hoạt động và được miễn thuế thu nhập trong 2 năm kể từ năm đầu tiên có thu nhập chịu thuế và được giảm 50% số thuế nộp trong 3 năm tiếp theo

- **Các loại thuế khác:** Tuân theo quy định của pháp luật.

VI. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI VIỆC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH

1. Tổ chức tư vấn

❖ **Công ty Cổ phần Chứng khoán Dầu khí (PSI)**

Trụ sở chính:

20 Ngô Quyền – Hoàn Kiếm – Hà Nội

Điện thoại: (04) 6 278.9898

Fax: (04) 6 278.8989

Website: www.psi.com.vn

Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh:

Lầu 7, Số 1-5 Lê Duẩn - Quận 1 – Tp. Hồ Chí Minh

Điện thoại: (08) 3 911.1818

Fax: (08) 3 911.1919

2. Đơn vị kiểm toán

❖ **Công ty TNHH Deloitte Việt Nam**

Số 8 - Phạm Ngọc Thạch - Đống Đa - Hà Nội

Điện thoại: (84 4) 3852 4123

Fax: (84 4) 3852 4143/4199

Website: www.deloitte.com

VII. PHỤ LỤC

1. Phụ lục I: Bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh

2. Phụ lục II: Điều lệ Công ty

3. Phụ lục III: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2008

4. Phụ lục IV: Báo cáo tài chính 9 tháng đầu năm 2009

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ DẦU KHÍ SAO MAI - BẾN ĐÌNH

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

TRẦN HẢI BÌNH

TỔNG GIÁM ĐỐC

TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT

PHÙNG NHƯ DŨNG

VŨ TRỌNG QUỐC THỊNH

KẾ TOÁN TRƯỞNG

PHẠM MINH VĨ

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN DẦU KHÍ

TỔNG GIÁM ĐỐC

PHẠM QUANG HUY